

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 01-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Lê Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên

Trong các ngày 28 tháng 02 và 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn L và Phan Văn C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn C (BL), sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 13, ấp XL, xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh K (chết) và bà Huỳnh Thị G (chết); vợ tên Lê Thị P, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; vợ thứ 02 tên: Phạm Thị D, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giam ngày 28-02-2017 đến ngày 28-3-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (có mặt)

2. Võ Văn L (LSP), sinh năm 1966 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (chết) và bà Dương Thị U (chết); vợ tên Lê Yến P, sinh năm 1968, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2004/HSST ngày 11-5-2004 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành án xong ngày 04-7-2004; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03, ngày 28-01-2005 của Công an Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Văn L 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm “Tệ nạn xã hội”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 537/2007/HSST ngày 06-6-2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án xong ngày 24-01-2008; tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC, ngày 04-12-2014 của Công an Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12-11-2013 của Chính phủ xử phạt Võ Văn L 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (lắc bầu cua), đã nộp phạt xong ngày 05-12-2014.

Bị tạm giam từ ngày 03-6-2017 đến ngày 17-7-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (có mặt)

Ngoài ra, còn có 18 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12-2016, Nguyễn Trường N chủ động gặp và bàn bạc thống nhất với Nguyễn Tấn P tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho nhiều người trên địa bàn huyện TC và những người ở nơi khác đến tham gia để lấy tiền xâu chia nhau tiêu xài. Theo thỏa thuận N là người trực tiếp thuê người canh đường, canh giới công an và đưa rước người đến tham gia, bao gồm: Nguyễn Trường A, Võ Đức T, Lê Hoàng N, Trương Hoàng N và Hồ Thanh V. Nguyễn Trường N chọn địa điểm mở sòng bạc; chuẩn bị dụng cụ (manh tài xỉu, manh để ngồi, chum, đĩa hột xí ngầu...); sử dụng điện thoại liên lạc, rủ rê nhiều người đến tham gia; quản lý sòng bạc và nhận tiền xâu khi hết ca làm cái của người làm cái lắc tài xỉu, thời gian mỗi ca làm cái là 01 tiếng 30 phút. P có nhiệm vụ mang com, nước đến sòng bạc để phục vụ miễn phí cho những người tham gia đánh bạc, khi N có việc đi ra ngoài thì P quản lý sòng tài xỉu. Số tiền xâu thu được trong ngày, một phần dùng để trả tiền thuê cho những người canh đường, canh giới khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/người/ ngày, số tiền xâu còn lại được chia theo tỷ lệ P 30%, N 70%.

Ngày 30/12/2016 P bàn bạc với N là rủ thêm Nguyễn Thanh H cùng tham gia tổ chức đánh bạc. Sau khi bàn bạc thống nhất, P trực tiếp điện thoại rủ H cùng tổ chức đánh bạc và chia cho H 30% số tiền thu được sau khi đã trả tiền thuê người canh đường, H đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 02-01-2017, N chọn được địa điểm, chuẩn bị manh tài xỉu, manh ngồi, hột xí ngầu, chum để tổ chức đánh bạc tại vườn cao su gần bờ suối thuộc ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh và điện thoại thông báo

cho P, L, C, P biết để vào làm cái lắc tài xỉu. N quy định mỗi người làm cái trong thời gian 01 tiếng 30 phút đồng hồ thì trả tiền xâu cho N 800.000 đồng, trong thời gian làm cái nếu cái “bão” (bão là khi 03 hột xí ngẫu cùng một số) thì phải xâu cho N 20%/tổng số tiền cái thắng được ván đó.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, L bắt đầu làm cái lắc tài xỉu và để ra số tiền khoảng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để chung chi và quy định cho người đặt tài hoặc xỉu mỗi bên cao nhất là 2.000.000 đồng. Khi L làm cái lắc tài xỉu có bão 02 lần, có khoảng 20 người tham gia đặt cược, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì hết ca làm cái, L trả tiền xâu cho N 800.000 đồng và tiền bão 400.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng.

Sau khi L hết ca, C vào làm cái lắc tài xỉu, khi đi đánh bạc C đem theo số tiền 15.000.000 đồng để chung chi và quy định cho người đặt tài hoặc xỉu mỗi bên cao nhất là 3.000.000 đồng. Ngày 02-01-2017, khi L và C làm cái lắc tài xỉu thì Ph làm cái bắt số (ai đánh số thì Ph chung chi) và quy định mỗi con số người chơi đặt thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng.

Sòng tài xỉu diễn ra đến 16 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an huyện TC phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L (Long Sur Phụ), Phan Văn C (Bích La) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Phan Văn C (Bích La) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù; khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 28-02-2017 đến ngày 28-3-2017.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Võ Văn L (Long Sur phụ) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03-6-2017 đến ngày 17-7-2017.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với bị cáo: Nguyễn Trường N, Nguyễn Tấn P (Đèo), Nguyễn Thanh H; hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Nguyễn Trường A, Lê Hoàng N, Võ Đức T (Được), Hồ Thanh V, Trương Hoàng N; hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc P (Giàu), Võ Thái B (Quý), Nguyễn Thị B (Hồng), Lâm Thị Mỹ Q, Nguyễn Hữu Ph (Bé Mặt quý), Nguyễn Văn S (Than Ba đen), Huỳnh Văn T, Trần Hải B (Hùng Bò lụi), Hồ Thị H, Đinh Thị Kim O.

Ngoài ra, án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/12/2017 bị cáo C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 12/12/2017 bị cáo L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Phan Văn C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Bị cáo Võ Văn L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Đề nghị được xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2017, tại khu vực vườn cao su thuộc ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, công an huyện TC bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Trường N, Nguyễn Tấn P và Nguyễn Thanh H đã tổ chức cho các bị cáo Phan Văn C, Võ Văn L, Nguyễn Hữu Ph đánh bạc trái phép bằng hình thức làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với nhiều người như: Võ Thái B, Nguyễn Thị B, Vũ Đức T... tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.200.000 đồng, tiền thu giữ trên người con bạc là 4.300.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo C, L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, về giá trị chiếu bạc, cấp sơ thẩm cần áp dụng đúng khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vì:

Hồ sơ vụ án không thống nhất về xác định tiền dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: Tại kết luận điều tra số 49/KLĐT ngày 26/5/2017 và kết luận điều tra bổ sung, không xác định tiền dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu. Tại Cáo trạng số 66/QĐ/KSĐT ngày 11/9/2017 thì xác định tiền dùng vào việc đánh bạc là 27.000.000 đồng trên cơ sở này truy tố các bị cáo. Tại bản án sơ thẩm xác định tiền dùng vào việc đánh bạc là 34.200.000 đồng là vượt quá giới hạn truy tố. Tuy nhiên theo biên bản bắt người phạm tội quả tang 02/01/2017 (bắt giữ 09 người chỉ truy tố, xét xử 05 người) thể hiện số tiền trên chiếu bạc là 8.200.000 đồng, tiền trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 4.300.000 đồng. Do đó, đủ định lượng xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị cáo Đinh Thị Kim O, lý do bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện

TC đã ra Quyết định truy nã số 11/QĐ ngày 13/10/2017, bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền. Đối với trường hợp này không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thấy rằng: Cờ bạc là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, các bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức và hiểu được việc tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân. Cần xử lý các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Phan Văn C: Mang theo 15.000.000 đồng tham gia đánh bạc, làm cái lắc tài xỉu, mức sát phạt cao nhất từng lần là 3.000.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang bị cáo thua còn 3.500.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 20.000.000 đồng tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín - Chi nhánh Tây Ninh để chứng minh bị cáo có khả năng kinh tế. Xét thấy, tại thời điểm bị cáo C làm cái thì bị cáo Ph tham gia đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/1 ván và đồng thời Ph trực tiếp làm cái (Ph làm cái bắt số, một con số cược từ 100.000 đồng đến 500.0000 đồng), hành vi của bị cáo P nguy hiểm cho xã hội cao hơn, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với P và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo C là có phần chưa phù hợp. Bị cáo có tài sản thể hiện có khả năng về kinh tế, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, cần áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Võ Văn L: Bị cáo làm nhà cái, là người trực tiếp lắc tài xỉu cho những đối tượng khác tham gia đánh bạc, khi bị cáo C làm cái bị cáo có tham gia đặt cược 400.000 đồng đến 500.000 đồng, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Nhân thân bị cáo bị xử phạt hành chính tính đến ngày phạm tội đã 3 năm và bị kết án hai lần đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội là 09 năm, trong vụ án này tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo đã nghỉ, không còn tham gia và đã rời khỏi sòng bạc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp 02 biên lai thu tiền cùng ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh: biên lai thu tiền số 0003681 là 2.200.000 đồng và biên lai thu tiền số 0003680 số tiền 4.000.000 đồng, nộp để thi hành số tiền phạt bổ sung 4.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo và bị cáo có nộp tại cấp sơ thẩm sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 22/8/2017. Cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng thỏa đáng.

Từ nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo L, C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn C (BL)

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn L (LSP)

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn C (Bích La), Võ Văn L (Long Sư Phụ), phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Văn C (BL) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.**

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Văn L (LSP) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.**

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn L 4.000.000 đồng (bốn triệu). Ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0003680 số ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo L nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) dùng để đánh bạc sung quỹ nhà nước và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0003681 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

[2] Tạm giữ của bị cáo C Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Tây Ninh với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) vào ngày 28/02/2018.

Tạm giữ của bị cáo L Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) vào ngày 22/8/2017.

Chuyển giao Thẻ tiết kiệm và Sổ tiết kiệm trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo C, L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện TC;
- Công an Tân Châu;
- Chi cục THADS Tân Châu;
- VKSND Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Phạm Thị Thanh Giang**